

TẢN MẠN VỀ MỘT VÀI DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA CÁC TỘC NGƯỜI THiểu SỐ Ở HÀ GIANG

NGUYỄN THỊ LƯỢNG*

Mỗi tộc người ở Hà Giang đều có một nền văn hoá dân gian riêng biệt, độc đáo, mang đậm đặc trưng văn hoá vùng Đông Bắc...

Người Pu Páo ở Hà Giang chỉ có khoảng 600 người, sinh sống chủ yếu tại các xã Phố Lả (huyện Đồng Văn), Sủng Tráng và Phú Lũng (huyện Yên Minh), Yên Cường (huyện Bắc Mê).

Mặc dù dân số không đông, nhưng người Pu Páo lại sinh sống phân tán trên dải đất biên giới Việt - Trung. Đó chính là mảnh đất được mệnh danh là "Cao nguyên đá". Trên cao nguyên này, nhiều đá gốc chưa bị phong hoá, còn để lại những "thạch thụ", gây hạn chế rất nhiều cho việc canh tác.

Người Pu Páo không ở trên núi cao như người Hmông mà thường chọn những bồn địa giữa núi để lập làng. Làng bản của người Pu Páo đều thuộc vùng núi giữa, mang đậm tính chất của khí hậu nhiệt đới. Với một điều kiện tự nhiên như vậy, người Pu Páo có thể vừa làm ruộng nước và vừa vận dụng được những thế mạnh của rừng trong canh tác. Trong kinh tế, người Pu Páo lấy nông nghiệp trồng trọt làm chủ đạo, bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ của chăn nuôi, thủ công nghiệp gia đình, hái lượm và buôn bán nhỏ...

Người Pu Páo tin vào sự tồn tại của ba thế giới. Ngoài thế giới thực, còn có sự tồn tại của thế giới trời, nơi mà con người không kiểm soát được. Đây chính là thế giới của thần linh. Trong thế giới này, ngoài các vị thần còn có những người trời, có đặc điểm là mặt đỏ và thường

đeo dao gỗ ở cổ. Thế giới thứ ba ở dưới mặt đất, với những con người chỉ bé bằng ngón tay và thường đeo dao ở khoeo chân. Thời gian của thế giới thực và hai thế giới kia luôn ngược nhau, trước kia ba thế giới được thông nhau qua một chiếc thang. Truyền thuyết của người Pu Páo kể lại rằng, quả bầu chính là vật đỡ cứu sống tổ tiên của họ. Vì vậy, con cháu của tộc này, khi cúng tổ tiên, bao giờ cũng bày thức ăn lên nong chứ không bày lên mâm. Và, khi hành lễ, bao giờ thầy cúng cũng phải cầm một quả bầu. Người Pu Páo sử dụng lịch nhà Chu (Trung Quốc), mỗi giáp có 12 năm, mỗi năm chia thành 12 tháng, mỗi tháng có 29 ngày hoặc 30 ngày, mỗi ngày có 12 giờ. Cứ 3 năm sẽ có một năm nhuận. Lịch này hoàn toàn khớp với lịch Âm của chúng ta. Vì vậy, họ cũng ăn tết Nguyên đán như nhiều tộc người khác.

Trong kỷ ức cộng đồng, người Pu Páo ở Hà Giang còn lưu giữ được một kho tàng văn nghệ dân gian khá phong phú. Những bài cúng của họ thực chất là những áng văn cổ, kể về nguồn gốc loài người, về nạn đại hồng thủy và lịch sử du canh, du cư của họ từ đời này sang đời khác. Trong đám cưới, trai gái thường hát đối đáp. Nội dung của các bài hát thường nói nhiều về tình yêu lứa đôi và biểu thị khát vọng hạnh phúc... Ngoài ra, họ còn có nhiều thành ngữ, tục ngữ, được sử dụng khá nhuần nhuyễn trong giao tiếp hàng ngày. Đó là một lối truyền đạt các tri thức bản địa hữu hiệu, một biện pháp giáo dục cộng đồng hiệu quả. Nhưng thật đáng tiếc, cho đến nay, việc nghiên cứu các giá trị văn học dân gian của người Pu Páo chưa thực sự được các nhà nghiên cứu văn hóa quan

* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang

tâm. Do vậy, phong tục tập quán, lễ hội, dân ca, cưới xin theo phong tục riêng của người Pu Péo..., đặc biệt là lễ cúng thần Rừng (cầu thần Rừng, thần Đá, thần Suối phù hộ, đem lại sự bình yên cho người Pu Péo có cuộc sống ấm no, hạnh phúc) đang ngày dần bị mai một, rất cần được đầu tư nghiên cứu khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị...

Đến Hà Giang, du khách còn có cơ hội ghé thăm một chợ tình thơ mộng, đó là chợ tình Khau Vai, xã Khau Vai, huyện Mèo Vạc...

Chuyện kể rằng, ngày xưa, ngày xưa ở vùng Khau Vai, trong một gia đình nông dân nghèo (dân tộc Nùng) có một người con trai út khôi ngô tuấn tú, giỏi tay dao, tay cày, tay cung, tay nỏ,... Chàng khỏe như con trâu rừng, chạy nhanh như con hươu, con hoẵng. Tuy nhà nghèo nhưng chàng rất tốt bụng, thấy ai trong làng gặp khó khăn chàng sẵn lòng giúp đỡ. Vì vậy, mọi người trong bản rất yêu quý và gọi chàng bằng cái tên trìu mến, thân tình, đó là chàng Ba. Chàng Ba càng lớn, càng đẹp trai, hát hay và thổi sáo giỏi. Tiếng sáo của chàng bay cao vút, bay tới đâu thì làm cho trái tim mỗi người trong bản nhảy nhót, làm cho các cô gái cuốn vào giấc mơ êm đềm của tuổi trăng tròn.

Ở nhà tộc trưởng, làng người Giáy bên cạnh, có cô con út xinh đẹp, nàng có đôi mắt trong, được ví như "đòng Nho quế mùa xuân", đôi môi đỏ ửng hồng như nụ đào khoe sắc thắm, làn da trắng mịn như hoa lê, hoa mận... Nàng có giọng hát rất hay, mỗi khi nàng cất tiếng hát thì con chim rừng ngừng hót, cơn gió bay qua phải ngưng lại, bầu trời như trong xanh hơn, mát rượi, êm đềm hơn. Đã có biết bao chàng trai con nhà giàu, con các tộc trưởng người Giáy ở bản xa, bản gần muốn kết duyên cùng nàng nhưng nàng không mảy may động lòng. Bởi, trái tim của nàng chỉ rạo rức khi nghe tiếng sáo của chàng Ba bay lên thánh thót giữa muôn trùng mây trắng, đất trời trong xanh. Và, tiếng hát của nàng út hòa quyện vào tiếng sáo của chàng Ba từ lúc nào nàng cũng không rõ nữa. Mọi người chỉ biết rằng, khi nghe thấy tiếng sáo của chàng Ba, cái chân nàng lại muốn xuống cầu thang để cất lên tiếng hát của mình hòa cùng tiếng sáo âm vang...

Còn với chàng Ba, mỗi khi nghe thấy tiếng hát của nàng út, con tim chàng lại muốn nhảy nhót, chàng lại lấy sáo ra thổi, thổi miệt mài

cùng khúc nhạc tình duyên. Mỗi tình của hai người gửi qua tiếng sáo và lời hát như có một sức mạnh thần bí của lửa thiêng nơi núi rừng bạt ngàn mây gió. Cho đến một ngày, tình yêu ấy bùng cháy thành ngọn lửa. Nhưng cha mẹ của nàng út lại chê chàng Ba là con nhà nghèo, khác huyết tộc nên đã xua đuổi chàng Ba ra khỏi bản và quyết định ngăn cấm không cho hai người gặp lại nhau. Nàng út đã nhiều lần trốn ra bờ suối cùng chàng Ba tâm tình, nhưng trước sự cấm đoán khắc nghiệt của gia đình, nàng út, chàng Ba đã dùng tiếng sáo và lời hát hẹn nhau bỏ nhà lên sống trong một cái hang trên núi Khau Vai...

Trước mối tình của đôi trai tài, gái sắc này, gia đình, họ hàng nhà gái vác gậy gộc, súng kíp, cung nỏ sang bản của chàng Ba chửi bới. Họ cho rằng, chàng Ba đã phá lệ làng, bắt nàng út bỏ nhà theo chàng lên sống trên rừng. Còn gia đình, họ hàng nhà trai cũng vác gậy gộc, cung nỏ, súng kíp sang bản nàng út chửi bới. Ở trên rừng, hai người nhìn xuống thấy cảnh hai bên gia đình đánh nhau, đổ máu. Vì thương cha, thương mẹ, thương họ hàng và không muốn vì mình mà họ hàng, dân làng hai bên trở nên thù hận, hai người đã gác lại tình yêu, gạt nước mắt chia tay nhau, mỗi người mỗi ngả về làng. Họ hẹn thề kiếp sau sẽ nên vợ, nên chồng và hàng năm nhớ ngày chia tay này trở lại núi Khau Vai gặp mặt. Ngày ấy chính là ngày 27 tháng 3 (Âm lịch).

Sau đó, hàng năm cứ đến ngày 27 tháng 3 (Âm lịch), những đôi trai gái có mối tình trắc trở, không lấy được nhau lại đến núi Khau Vai tìm gặp nhau để giải bày tâm sự. Và đây cũng là dịp để họ hỏi thăm, động viên nhau, cùng vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Chỉ một ngày đêm ngắn ngủi của phiên chợ nhắc lại một thời tình yêu không thành, yêu nhau mà không lấy được nhau. Họ đến chợ, mọi người đến chợ không mua, không bán, mà chỉ đến để tìm lại mối tình xưa, để hàn huyên, để nâng chén rượu đây, để thỏa sức thả lòng mình vào những câu hát giao duyên, để đắm chìm trong men say của tình, của rượu sau bao ngày xa cách...

Một ngày, một đêm đợi chờ đón ánh mặt trời, chồng không ghen vợ, vợ không ghen chồng. Bởi mỗi người đến đây đều có quyền tìm lại tình yêu cũ không thành. Người chồng thấp một ném hương lên "miếu Ông", người vợ

thấp một ném hương lên “miếu Bà”, để cầu nguyện được đưa đường, dẫn lối gặp lại người yêu trong cái nguyên sơ say đắm của núi rừng trùng điệp, kỳ vĩ nên thơ ấy... Các đôi trai gái thì cùng tìm đến nhau bằng những câu hát đối, hát giao duyên sâu lắng, hòa chung tiếng sáo, tiếng cười... Ai ai cũng thăm mong trời đừng sáng, thế rồi, trời sáng lại mong trời đừng tối vội, để họ mãi mãi được bên nhau... Cứ như vậy, những câu chuyện tình tưởng chừng không bao giờ hết, họ lại hò hẹn năm sau cùng gặp lại nhau...

Ngày nay, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, Chợ tình Khau Vai đã trở thành một điểm sáng lung linh, chói lọi như một bức tranh muôn màu của thổ cẩm, đã có biết bao đôi lứa từng thôn thức đắm say chợ tình...

Điều đặc biệt là, hiện nay chợ tình Khau Vai đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh và là điểm du lịch nằm giữa cao nguyên đá Đồng Văn - Công viên Địa chất toàn cầu. Vì vậy, địa điểm này càng trở nên hấp dẫn hơn đối với các tộc người sinh sống ở Hà Giang và là điểm đến thu hút du khách trong và ngoài nước, trong các tour du lịch đến Công viên Địa chất - Cao nguyên đá Đồng Văn...

Bên cạnh một vài di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của các tộc người thiểu số tại Hà Giang mà chúng tôi đã điếm qua, ở Hà Giang còn rất nhiều di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc khác mà chúng tôi chưa có dịp đề cập. Để tránh được những nguy cơ mai một cho các di sản văn hóa này, chúng tôi xin mạn phép đưa ra một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị như sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức cho các cộng đồng liên quan về quan điểm của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó khẳng định, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị của các nền văn hoá dân gian mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc là điều

hết sức cần thiết và cần được thực hiện, liên tục, thường xuyên, gắn chặt với vai trò của cộng đồng...

Hai là, cần sớm rà soát, thống kê về di sản văn hoá của các tộc người sinh sống tại Hà Giang một cách đầy đủ, chính xác và có chính sách đầu tư thoả đáng cho các chương trình, dự án nghiên cứu bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá liên quan, đặc biệt là đầu tư cho công tác sưu tầm, nghiên cứu những di sản văn hóa giàu tính nhân văn và mang đậm bản sắc của các dân tộc thiểu số.

Ba là, cần có chính sách khuyến khích các nghệ nhân, cử cán bộ xuống cơ sở khảo sát, ghi chép, xây dựng kế hoạch mở lớp để các nghệ nhân truyền dạy dân ca cho thế hệ trẻ để bảo tồn được tốt hơn. Có chính sách ưu đãi và tạo điều kiện cho con em dân tộc được học tập tại các trường đại học, cao đẳng theo chế độ cử tuyển của Nhà nước.

Bốn là, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) và Nghị quyết Trung ương 10 (khoá IX) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm trong mọi hoạt động văn hóa của các tộc người, như tổ chức lễ hội, tang ma, cưới xin và các hoạt động khác...

Phong tục tập quán, văn hoá truyền thống của các tộc thiểu số là một nét đẹp trong đời sống văn hoá của cộng đồng dân tộc. Nét đẹp ấy sẽ thôi thúc chúng ta tìm về cội nguồn của mình một cách tận tâm, tận ý. Đó cũng chính là nhu cầu chính đáng của toàn xã, mỗi cộng đồng và từng cá nhân liên quan. Vì vậy, việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy những giá trị của những di sản văn hoá này là một vấn đề quan trọng trong bối cảnh xã hội hiện nay

N.T.L

